

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 10 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Thọ;
Ông Nguyễn Bá Điền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Văn Thị Đào-
Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024 Tòa án nhân dân tỉnh P đã đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2023/TLHS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2023.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 446/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Mạnh D**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 9 năm 1998 tại: Huyện T, tỉnh P; nguyên quán: Xã X, huyện T, tỉnh P; nơi thường trú: Khu 3, xã X, huyện T, tỉnh P; chỗ ở: Khu 6, xã X, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ;trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ Đỗ Hữu Q, sinh năm 1959; mẹ đẻ Kiều Thị N, sinh năm 1963, hiện ở khu 3, xã X, huyện T, tỉnh P. Gia đình có 04 chị em, Đỗ Mạnh D là con thứ 4 trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 2002. Con: Có 02 con lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2021. Hiện ở khu 6, xã X, huyện T, tỉnh P.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Hữu Q, sinh năm 1959; hiện ở khu 3, xã X, huyện T, tỉnh P (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ 15 phút ngày 17/4/2023, tại khu 6, xã X, huyện T, tỉnh P, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Đỗ Mạnh D, sinh năm 1998; Nơi thường trú: Khu 3, xã X, huyện T, tỉnh P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, phát hiện thu giữ ở trên gờ mép phía trên cửa sắt phía sau nhà của D: 01(một) túi ni lon màu trắng, có khuy bấm bịt kín, có 01 viên kê màu xanh, bên

trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Đỗ Mạnh D tự khai là ma túy Ketamine của D cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán. Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong số ma túy trên theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh và thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Mạnh D. Quá trình khám xét đã tạm giữ: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xanh, xám đã cũ, đã qua sử dụng; Số IMEI: 353843105443663 kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0353766678 đồng thời triệu tập Đỗ Mạnh D đến Cơ quan điều tra để làm việc. Quá trình triệu tập đã tạm giữ của D:

- 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Đỗ Mạnh D;
- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, Số loại I10; Màu sơn: Trắng; Biển kiểm soát: 30A-98870; Số khung: MALA851AAHM422906; Số máy: G3LAGM047817 chất lượng trong xe không kiểm tra.
- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29085725 và 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số DA4403149 của xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI I10 Biển kiểm soát: 30A-98870.

Ngày 18/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ khi tiến hành kiểm tra hành chính đối với Đỗ Mạnh D ngày 17/4/2023.

Tại bản Kết luận giám định số 513/KL-KTHS ngày 20/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon gửi đến giám định là ma túy; loại Ketamine, có khối lượng là: 0,630 gam.

** Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, số thứ tự 40, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.”*

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Mạnh D khai nhận:

Bản thân là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân nên trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3/2023 đến ngày 13/4/2023, D đã có nhiều lần mua ma túy Ketamine của Cao Tổ L, sinh năm 1980; Nơi thường trú: Số 406B1, Trại Găng, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố H; Ở tại số 51, ngõ 1, Lĩnh Nam, phường M, quận M, thành phố H về để sử dụng và bán lẻ cho nhiều người để kiếm lời. Do thời gian đã lâu nên D chỉ nhớ và xác định được cụ thể lần đầu và lần cuối cùng đã mua ma túy của Cao Tổ L cụ thể như sau:

- Lần đầu tiên: Khoảng 17 giờ một ngày đầu tháng 3/2023 (D không nhớ cụ thể ngày), D sử dụng tài khoản Zalo có tên là “Mạnh D” gọi đến tài khoản Zalo của Cao Tổ L có tên là “Khánh Vy” hỏi mua của Loan “ 1 U” tức là 01 uôn ma túy Ketamine. Loan đồng ý, bảo có ma túy Ketamine bán với giá 18.000.000 đồng/01 uôn và hẹn D đến nhà ở của Loan ở số 51, ngõ 1, Lĩnh Nam, phường M, quận M, thành phố H để trao đổi mua bán ma túy với nhau. D đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, D một mình đi ô tô biển kiểm soát: 30A-988.70 đi từ quán nhà D ở khu 6, xã X, huyện T, tỉnh P đến nhà Loan để mua ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, D đến và gặp Loan ở tại gác xép nhà Loan. Tại đây, D đưa cho Loan số tiền 18.000.000 đồng, Loan cầm tiền rồi đưa bán cho D 01 túi nilon màu trắng có mép dán và bảo D bên trong có 01 uôn ma túy Ketamine

(không xác định được khối lượng). D cầm số ma túy Ketamine mua được của Loan đem về sử dụng dần một mình hết.

- Lần cuối cùng: Vào chiều ngày 12/4/2023, Bùi Anh H, sinh năm 1981; Nơi thường trú: Khu 5, xã X, huyện T, tỉnh P là chủ quán Karaoke Ruby ở khu 8, xã X, huyện T, tỉnh P một mình đi ra quán nhà D ở khu 6, xã X, huyện T, tỉnh P hỏi mua của D 01 uồn ma túy Ketamine. D đồng ý và bảo Hùng là khi nào đi mua ma túy thì D sẽ bảo lại sau. Hùng đồng ý. Cùng ngày, Lê Văn C, sinh năm 1986; Nơi thường trú: Xóm Thống Nhất, thôn Đông Tảo Nam, xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên là chủ quán Karaoke Chình Duyên ở khu 9, xã H, huyện T, tỉnh P gọi điện cho D hỏi mua 01 uồn ma túy Ketamine. D bảo Chình giá 01 uồn ma túy Ketamine là 23.000.000 đồng. Đồng thời D bảo Chình phải đưa tiền trước cho D để hôm sau D đi thành phố H mua ma túy về bán cho Chình. Chình đồng ý. D rủ Chình khi nào D đi mua ma túy thì đi cùng với D cho vui. Chình đồng ý và bảo D là khi nào đi thì Chình sẽ đưa trả tiền mua ma túy cho D. D đồng ý và bảo Chình khi nào có đủ tiền thì gọi điện cho D. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/4/2023, D sử dụng tài khoản Messenger có tên là “**Đỗ Mạnh D**” gọi đến tài khoản Messenger của Bùi Anh H là “**Hùng Ruby**” bảo Hùng giá 01 uồn Ketamine là 19.000.000 đồng. D bảo Hùng chuyển tiền trước cho D. Hùng đồng ý. Sau đó D nhắn tin qua Messenger cho Hùng tài khoản ngân hàng số **0963716xxx** của anh rỏ D tên là Hà Tiến D, sinh năm 1990; Nơi thường trú: Khu 5, xã X, huyện T, tỉnh P được mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB) để Hùng chuyển tiền mua ma túy cho D vào đó. Một lúc sau, **Đỗ Mạnh D** gọi điện cho Hà Tiến D hỏi là có thấy ai chuyển vào tài khoản của Hà Tiến D số tiền 19.000.000 đồng không. Hà Tiến D bảo có thấy điện thoại báo nhận được 19.000.000 đồng. **Đỗ Mạnh D** bảo Hà Tiến D đó là tiền của bạn D chuyển đến cho D. Đồng thời, **Đỗ Mạnh D** bảo khi nào D chuyển cho ai thì nhờ Hà Tiến D chuyển vào đó hộ cho D. Hà Tiến D đồng ý. Sau đó, **Đỗ Mạnh D** sử dụng Zalo có tên là “**Mạnh D**” gọi đến Zalo của của Cao Tổ L có tên là “**Khánh Vy**” để hỏi mua 02 uồn ma túy Ketamine. Loan nói giá 02 uồn ma túy Ketamine là 36.000.000 đồng. D đồng ý. Loan bảo D là có sẵn ma túy rồi. D bảo Loan cho D số tài khoản ngân hàng để D chuyển tiền mua ma túy cho Loan nhưng Loan chưa gửi ngay số tài khoản ngân hàng cho D. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Chình gọi điện cho D bảo là đã có tiền rồi và bảo D đến quán Karaoke Chình Duyên ở khu 9, xã H, huyện T, tỉnh P đón Chình. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, D bảo vợ của D là Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 2002; Nơi thường trú: Khu 3, xã X, huyện T, tỉnh P ở nhà để D đi có việc. Do H sợ ở nhà một mình với con nhỏ nên bảo D cho H và con gái của vợ chồng D là **Đỗ Kiều Anh Thư**, sinh năm 2020 đi cùng. D đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI I10, biển kiểm soát: 30A - 98870 mượn của bố đẻ của D là ông **Đỗ Hữu Q**, sinh năm 1959; Nơi thường trú: Khu 3, xã X, huyện T, tỉnh P chở vợ và con gái D cùng đi đón Chình rồi đi xuống H. Trên đường đi, Chình đưa riêng cho D 6.000.000 đồng và bảo D cho Chình số tài khoản Ngân hàng để Chình chuyển trả nốt số tiền mua ma túy còn lại là 17.000.000 đồng cho D thì D đọc cho Chình tài khoản ngân hàng số: 14635667 mang tên NGUYEN VAN HAI mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu

(ACB) của bạn D tên là Chu Vinh Quang cho D trước đây để Chỉnh chuyển số tiền 17.000.000 đồng vào đó. Chỉnh đồng ý và chuyển 17.000.000 đồng vào tài khoản này. Sau đó, D tiếp tục sử dụng tài khoản Zalo gọi cho Loan và bảo Loan cho D số tài khoản ngân hàng để D chuyển tiền mua ma túy cho Loan thì Loan nhắn tin cho D tài khoản ngân hàng số 19034757299xxx mang tên DOAN THI DUNG mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ tH Việt Nam (Techcombank) để D chuyển tiền. Sau đó, D gửi số tài khoản mà Loan đã cho qua ứng dụng Messenger cho Hà Tiên D. Sau đó, Đỗ Mạnh D bảo Hà Tiên D chuyển vào số tài khoản mà D vừa nhắn tin số tiền 38.000.000 đồng. Còn thiếu 19.000.000 đồng D sẽ trả sau. Hà Tiên D đồng ý và đã chuyển 38.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng mang tên DOAN THI DUNG nêu trên. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, D lái xe ô tô đi đến ngõ 1, Lĩnh Nam, phường M, quận M, thành phố H cách nhà Loan khoảng 200 mét thì D dừng xe ở đầu ngõ. D bảo vợ con D cùng Chỉnh ngồi ở xe ô tô đợi D. Do không quen Chỉnh nên H bảo D cho đi cùng. D đồng ý và cùng vợ, con gái D đi bộ đến trước cổng nhà Loan. D bảo H bế con đứng ở ngoài đợi, còn D một mình đi vào nhà rồi đi lên gác xép nhà số 51, ngõ 1, Lĩnh Nam gặp Loan để lấy ma túy đã đặt mua. Khi vào trong phòng ở trên gác xép, ngoài Loan ra thì D còn gặp Nguyễn Mai PH, sinh năm 1984, nhà ở khu 1, xã Thạch Đồng, huyện T, tỉnh P và một người phụ nữ nữa D không quen biết, khoảng ngoài 40 tuổi ngồi ở đó. Sau khi chào hỏi và nói chuyện với nhau khoảng 1 đến 2 phút thì PH ngó qua cửa sổ nói chuyện với vợ D rồi PH đi luôn xuống cổng nhà bế con gái và nói chuyện với vợ D. Sau khi PH đã đi ra khỏi phòng thì Loan bảo D nếu lấy Ketamine với số lượng nhiều thì Loan sẽ giảm giá chỉ lấy 33.000.000 đồng/02 uôn Ketamine (giá 16.500.000 đồng/01 uôn). Do D đã chuyển cho Loan 38.000.000 đồng nên D bảo Loan bán thêm cho D $\frac{1}{2}$ uôn Ketamine nữa. Loan đồng ý và nói tổng tiền của 2,5 uôn Ketamine là 41.250.000 đồng. Loan bớt 250.000 đồng thì D phải trả cho Loan số tiền là 41.000.000 đồng. D đồng ý và bảo Loan cho nợ lại 3.000.000 đồng. Loan đồng ý. Sau đó, Loan lấy từ trong người ra 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đưa cho D. Loan bảo D đó là 02 uôn ma túy Ketamine (không xác định được khối lượng). D cầm túi ma túy Ketamine Loan đưa rồi cất vào trong người. Một lúc sau D thấy có một người phụ nữ để tóc ngắn đến gặp Loan đưa cho Loan 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Loan cầm rồi đưa lại cho D và nói đó là $\frac{1}{2}$ uôn ma túy Ketamine (không xác định được khối lượng). D cầm 02 túi ma túy mua được của Loan cất giấu trong túi quần rồi đi xuống cùng vợ và con đi ra xe ô tô và cùng Chỉnh đi về. Khoảng 01 giờ ngày 14/4/2023, D cùng Chỉnh, H và con gái về đến quán nhà D. Sau khi vợ và con D đi ngủ thì D đi ra phòng bếp của quán. Tại đây, D lấy túi nilon đựng 02 uôn ma túy Ketamine rồi chia áng khoảng ra làm 2 phần bằng nhau, mỗi phần 01 uôn Ketamine (không xác định được khối lượng). Trong đó, một phần ma túy D vẫn để ở trong túi đựng ban đầu, phần ma túy còn lại D cho vào một túi nilon màu trắng rồi D đút cả 2 túi ma túy vừa chia vào túi quần D đang mặc. Sau đó, D đi ra phòng khách đưa cho Chỉnh 01 túi nilon, bên trong có 01 uôn ma túy Ketamine (không xác định được khối lượng). Chỉnh cầm túi ma túy Ketamine D

đưa, sau đó D lái xe ô tô đưa Chinh về quán Karaoke của Chinh rồi D đi về. Khoảng 02 giờ ngày 14/4/2023, D đi về đến đoạn đường cách quán Karaoke Ruby của Hùng khoảng 30 mét thuộc khu 8, xã X thì D gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger bảo Hùng đi ra đường gặp D để lấy ma túy. Hùng đồng ý và đi bộ một mình ra điểm hẹn gặp D. Gặp nhau, D bán cho Hùng 01 túi nilon, bên trong có 01 uôn ma túy Ketamine (không xác định được khối lượng), sau đó D đi về. Về đến nhà, D lấy túi ma túy có $\frac{1}{2}$ uôn Ketamine lấy ra một ít để sử dụng. Số ma túy còn lại D cất giấu trong người để sử dụng dần và nếu có ai hỏi mua thì D bán. Đến khoảng 13 giờ ngày 17/4/2023, D tiếp tục lấy túi ma túy Ketamine của D ra sử dụng tiếp. Còn lại một ít ma túy Ketamine trong túi D giấu trên gờ cửa sau ở nhà D với mục đích để sử dụng và bán. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Cơ quan Công an đến yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu được hành vi vi phạm pháp luật của mình nên D chấp hành và tự giác lấy túi ma túy Ketamine mà D cất giấu trên gờ cửa sau nhà D giao nộp cho Cơ quan Công an như đã nêu ở trên.

Căn cứ vào lời khai của Đỗ Mạnh D và các tài liệu điều tra đã thu thập được, ngày 18/4/2023 Cơ quan điều tra đã triệu tập Bùi Anh H đến làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Anh H khai nhận: Bản thân là người thường xuyên sử dụng ma túy Ketamine và trong quá trình quen biết D, Hùng biết D cũng là người thường xuyên sử dụng ma túy Ketamine nên vào chiều ngày 12/4/2023, Hùng một mình đến quán nhà D ở khu 6, xã X, huyện T, tỉnh P hỏi mua của D 01 uôn ma túy Ketamine. Sau đó vào ngày 14/4/2023, Hùng đã mua được của D 01 uôn ma túy Ketamine với giá 19.000.000 đồng. Việc trả tiền mua ma túy cho D thì Hùng nhờ vợ là Phạm Thị H1 sử dụng tài khoản ngân hàng số **237419xxx** mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPB) chuyển số tiền 19.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số **0963716xxx** mang tên Hà Tiến D mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB) mà Đỗ Mạnh D nhắn vào tài khoản Messenger cho Hùng phù hợp với lời khai của D nêu trên. Số ma túy mua được của D, Hùng mang về quán Karaoke của Hùng cất giấu. Hùng không cân để kiểm tra lại khối lượng 01 uôn ma túy Ketamine đã mua được của D và Hùng đã sử dụng dần một mình hết. Việc Hùng nhờ Phạm Thị H1 chuyển tiền để trả tiền mua ma túy cho D thì Hùng không nói cho H biết. Sau khi H chuyển tiền xong thì Hùng đã trả trực tiếp cho H 19.000.000 đồng.

Ngày 20/4/2023, Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Anh H tại quán Karaoke Ruby thuộc khu 8, xã X, huyện T, tỉnh P. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra không phát hiện thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, tài sản gì.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Thị H1, sinh năm 1992; Nơi thường trú: Khu 5, xã X, huyện T, tỉnh P đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị H1 khai nhận vào chiều ngày 13/4/2023, Bùi Anh H là chồng của H có nhờ H sử dụng tài khoản ngân hàng số 237419995 của H mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPB) chuyển số tiền 19.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 0963716519 mang tên Hà Tiến D mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB). Sau khi H chuyển tiền xong thì Hùng đã trả trực

tiếp cho H 19.000.000 đồng phù hợp với lời khai của Hùng nêu trên. Việc Hùng nhờ H chuyển tiền để làm gì thì H không biết. H không biết và không có liên quan gì đến việc mua bán trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy của Hùng.

Ngày 19/4/2023, Cơ quan điều tra đã triệu tập Lê Văn C đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn C khai nhận bản thân có sử dụng ma túy Ketamine và đã liên hệ mua được của Đỗ Mạnh D 01 uồn ma túy Ketamine vào ngày 14/4/2023 (phù hợp với lời khai của Đỗ Mạnh D như đã nêu ở trên). Số ma túy mua được của D, Chình mang về quán Karaoke của Chình cất giấu. Chình không cân để kiểm tra lại khối lượng 01 uồn ma túy Ketamine đã mua được của D và Chình đã sử dụng dần một mình hết.

Ngày 20/4/2023 Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn C tại quán Karaoke Chình Duyên thuộc khu 9, xã H, huyện T, tỉnh P. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra không phát hiện thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, tài sản gì.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Thị Lan H là vợ của Đỗ Mạnh D đến Cơ quan điều tra để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận: Vào đêm ngày 13/4/2023, H có đi cùng chồng là Đỗ Mạnh D đến quán Karaoke Chình Duyên thuộc khu 9, xã H, huyện T, tỉnh P đón một người bạn của D sau này H biết tên là Chình đi xuống H. Khi đi đến H thì H bế con gái cùng D đi đến cổng một ngôi nhà ở ngõ 1, Lĩnh Nam, phường M, quận M, thành phố H thì D một mình đi vào trong ngôi nhà đó còn H bế con đợi ở ngoài cổng. Sau khi D đi vào trong ngôi nhà trên được một lúc thì H thấy Nguyễn Mai PH từ trong nhà đi ra gặp và nói chuyện với H được một lúc thì D đi ra. Sau đó, H đi bộ cùng D đi ra xe ô tô đỗ ở đầu ngõ và cùng Chình đi về. Về đến quán, H và con đi ngủ còn Chình và D làm gì sau đó H không biết. H không biết mục đích D đón Chình đi xuống H để làm gì. H cũng không biết và không có liên quan gì đến việc mua bán trái phép chất ma túy của D.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Hà Tiến D đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Hà Tiến D trình bày: Bản thân D có mở và sử dụng một tài khoản ngân hàng số 0963716519 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội MB. Vào ngày 13/4/2023, D có nhận và chuyển tiền cho Đỗ Mạnh D (phù hợp với lời khai của Đỗ Mạnh D như đã nêu trên). Việc Đỗ Mạnh D nhờ nhận và chuyển tiền để Đỗ Mạnh D làm gì thì Hà Tiến D không được biết. Hà Tiến D khai không biết và không có liên quan gì đến việc mua bán trái phép chất ma túy của Đỗ Mạnh D.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Mai PH đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Mai PH trình bày như sau:

Vào khoảng giữa tháng 3/2023, PH đi xuống H để làm thuê và có đến ở nhờ bà Đỗ Thị P, sinh năm 1956 ở tại nhà số 51, ngõ 1, Lĩnh Nam, phường Mai Đông, quận M, thành phố H là mẹ đẻ của Cao Tổ L (bạn của PH). Vào đêm ngày 13/4/2023, khi PH vừa lên gác xếp nhà bà Phúc để nói chuyện với Cao Tổ L thì Đỗ Mạnh D là người PH quen biết từ trước đến. Sau khi chào hỏi nhau thì PH đi luôn xuống cổng nói chuyện với vợ của D là Nguyễn Thị Lan H và chơi với con gái của D. PH và H nói chuyện với nhau một lúc thì thấy D đi ra cổng rồi chào

PH và cùng H đi về. Việc Đỗ Mạnh D đến gặp Cao Tổ L để làm gì thì PH không được biết.

Ngày 03/10/2023 Cơ quan điều tra đã triệu tập bà Đỗ Thị P đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Thị P trình bày: Việc Đỗ Mạnh D khai ngày 13/4/2023 có đến nhà Phúc để gặp và mua ma túy của con gái Phúc là Cao Tổ L thì Phúc không được biết vì cùng ngày Phúc đi vắng đến ngày 14/4/2023 mới về nhà.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã tiến hành xác minh, triệu tập đối với Cao Tổ L nhiều lần để làm rõ theo lời khai của Đỗ Mạnh D nhưng Loan không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu nên Cơ quan điều tra chưa triệu tập được Loan để làm rõ được.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thuật Việt Nam cung cấp thông tin của chủ tài khoản ngân hàng số 19034757299xxx mà Đỗ Mạnh D khai nhận là số tài khoản ngân hàng mà Cao Tổ L nhắn tin cho D để D nhờ Hà Tiến D chuyển số tiền 38.000.000 đồng vào đó để thanh toán tiền mua ma túy cho Loan. Kết quả: Số tài khoản 19034757299014 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thuật Việt Nam do người có tên là Đoàn Thị Dung, sinh ngày 11/5/1983 ở địa chỉ số 22, ngách 70, ngõ Linh Quang, phường Văn CH, quận Đống Đa, thành phố H đứng tên đăng ký chủ tài khoản. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập đối với người có tên là Đoàn Thị Dung để làm rõ nhưng Dung không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu nên chưa triệu tập để làm rõ được.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam cung cấp thông tin của chủ tài khoản ngân hàng mà Đỗ Mạnh D đã cho Lê Văn C để Chỉnh chuyển trả 17.000.000 đồng tiền mua ma túy của D vào ngày 13/4/2023. Kết quả, chủ tài khoản đã nhận số tiền 17.000.000 đồng do Lê Văn C chuyển đến là NGUYEN VAN HAI, Số tài khoản 14635667 mở tại Ngân hàng Cổ phần Á Châu (ACB). Cơ quan điều tra đã yêu cầu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB) cung cấp thông tin về chủ tài khoản số 14635667 mang tên NGUYEN VAN HAI nêu trên. Kết quả chủ tài khoản số 14635667 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu do Nguyễn Văn Hải, sinh ngày 28/02/1995; Nơi thường trú: Xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa và có địa chỉ liên hệ: Ngõ 236 Đ, phường Đ, quận T, thành phố H đứng tên chủ tài khoản. Cơ quan điều tra đã ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành xác minh, ghi lời khai của Nguyễn Văn Hải nhưng Hải không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì chính quyền địa phương không nắm được. Cơ quan điều tra đã trực tiếp đến Công an phường Đ, quận T, thành phố H để xác minh về người có tên là Nguyễn Văn Hải nêu trên. Kết quả xác minh, Công an phường Đ cho biết địa chỉ ngõ 236 Đ thuộc địa bàn phường Hạ Đình, quận T, thành phố H. Tiến hành xác minh tại Công an phường Hạ Đình, quận T, thành phố H. Kết quả, qua rà soát chưa phát hiện có người nào tên là Nguyễn Văn Hải có thông tin như trên đến tạm trú, sinh sống, làm ăn trên địa bàn phường Hạ Đình. Do đó chưa triệu tập được Nguyễn Văn Hải để làm rõ việc Hải có liên quan gì đến việc mua bán trái phép chất ma túy với Đỗ Mạnh D không.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, vật chứng và xử lý như sau:

- Tạm giữ của bị cáo Đỗ Mạnh D:

+ 01 (một) túi ni lon màu trắng, có khuy bấm bịt kín, có 01 viên kẻ màu xanh, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được cho vào trong một bì giấy niêm phong, dán kín.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xanh, xám đã cũ, đã qua sử dụng; Số IMEI: 353843105443663 kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0353766xxx, là của D, sử dụng để liên lạc với mọi người trong đó có sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

+ Tạm giữ số tiền 9.000.000 đồng do ông Đỗ Hữu Q (là bố đẻ của bị cáo Đỗ Mạnh D) tự giác giao nộp; Số tiền này là tiền Đỗ Mạnh D khai nhận là tiền do D thu lời bất hợp pháp từ việc mua bán trái phép chất túy.

+ 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Đỗ Mạnh D;

+ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, Số loại I10; Màu sơn: Trắng đã cũ; Biển kiểm soát: 30A-98870; Số khung: MALA851AAHM422906; Số máy: G3LAGM047817;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29085725.

+ 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số DA4403149 của xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI I10 Biển kiểm soát: 30A-98870.

Quá trình điều tra xác định; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, Số loại I10; Màu sơn: Trắng đã cũ; Biển kiểm soát: 30A-98870; Số khung: MALA851AAHM422906; Số máy: G3LAGM047817 kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô là xe ô tô D mượn của bố đẻ là ông Đỗ Hữu Q để đi lại, Việc D sử dụng chiếc xe ô tô này vào việc đi mua bán ma túy D không nói cho ông Q biết. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập ông Đỗ Hữu Q đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra ông Q trình bày chiếc xe ô tô trên là xe ô tô của ông Q mua về để chạy dịch vụ chở khách và làm pH tiện đi lại, thỉnh thoảng D có mượn xe ông để đi. Khi mượn xe, D chỉ nói là đi chơi. Việc D sử dụng xe ô tô này vào việc mua bán trái phép chất ma túy ông Q và người thân trong gia đình không có ai biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu trong hệ thống xe vật chứng, kết quả xe ô tô Biển kiểm soát: 30A-98870 không có trong cơ sở dữ liệu ô tô vật chứng. Căn cứ kết quả điều tra, ngày 12/5/2023 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài sản trả lại chiếc xe ô tô Biển kiểm soát: 30A-98870 kèm theo toàn bộ giấy tờ xe đã tạm giữ của Đỗ Mạnh D cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đỗ Hữu Q.

Toàn bộ số đồ vật, tài sản tạm giữ trên của bị cáo Đỗ Mạnh D, Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án và Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) đã được nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh P mở tại Kho bạc nhà nước P để đảm bảo việc truy tố xét xử và thi hành án.

Tại phiên tòa ông Đỗ Hữu Q – là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là người đã nộp khoản tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) trong quá trình điều tra giải quyết vụ án. Ông Đỗ Hữu Q tự nguyện nộp cho bị cáo D, không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho ông.

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKSPT-P1 ngày 17 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P truy tố Hành vi nêu trên của Đỗ Mạnh D đã phạm vào Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện VKSND tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

[1]. Về điều luật áp dụng :

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Mạnh D.

[2]. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Mạnh D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[3]. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Mạnh D 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam từ ngày 21/4/2023 .

* *Xử lý vật chứng:*Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu, tiêu hủy:*

+ 01 (một) túi ni lon màu trắng, có khuy bấm bịt kín, có 01 viên kẻ màu xanh, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được cho vào trong một bì giấy niêm phong, dán kín.

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước:*

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xanh, xám đã cũ, đã qua sử dụng; Số IMEI: 353843105443663 kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0353766678, là của D, sử dụng để liên lạc với mọi người trong đó có sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

+ Số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) do ông Đỗ Hữu Q (là bố đẻ của bị cáo Đỗ Mạnh D) tự giác giao nộp; Số tiền này là tiền Đỗ Mạnh D khai nhận là tiền do D thu lời bất hợp pháp từ việc mua bán trái phép chất túy.

* *Trả lại cho bị cáo D:*

+ 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Đỗ Mạnh D;

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 42 ngày 21/4/2023 và Quyết định khởi tố bị can số 154/QĐ-CSMT ngày 21/4/2023 đối với Đỗ Mạnh D của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Mạnh D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Mạnh D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có lời bào chữa nào khác, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lời khai của bị cáo D phù hợp với lời khai của người liên quan, phù hợp với các tài liệu thu giữ được và xác định:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3/2023 đến ngày 13/4/2023, Đỗ Mạnh D đã nhiều lần mua ma túy của Cao Tổ L về để sử dụng cho bản thân và để bán kiếm lời, trong đó D nhớ được 02 lần mua được tổng số 3,5 uôn ma túy Ketamine (không xác định được khối lượng cụ thể). Cơ quan điều tra có đủ căn cứ xác định: D đã bán cho 02 người cụ thể: Ngày 14/4/2023, D đã bán trái phép chất ma túy Ketamine cho Bùi Anh H và Lê Văn C, mỗi người D bán 01 lần được 01 uôn ma túy Ketamine (không xác định được khối lượng) và ngày 17/4/2023, D có hành vi tàng trữ 0,630 gam ma túy Ketamine để sử dụng và bán. Tổng khối lượng ma túy Ketamine mà D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy là 02 uôn ma túy Ketamine (không xác định được khối lượng cụ thể) và 0,630 gam ma túy Ketamine. Qua việc mua bán trái phép chất ma túy, D thu lợi bất hợp pháp số tiền là: 9.000.000 đồng.

Hành vi của Đỗ Mạnh D đã có đủ yếu tố cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh xã hội, trước tình hình loại tội phạm này có chiều hướng tăng và diễn biến phức tạp, đòi hỏi pháp luật phải xét xử nghiêm, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Mạnh D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo Đỗ Mạnh D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, gia đình Đỗ Mạnh D đã nộp thay cho D số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) là số tiền thu lợi bất chính trong việc mua bán trái phép chất ma túy: D có ông Nội là ông Đỗ Văn Thuông được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh P truy tặng Bằng khen kháng chiến chống thực dân Pháp; có bố đẻ là Đỗ Hữu Q được: Ban liên lạc Cựu chiến binh toàn quốc tặng kỷ niệm cH vì đã tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới Vị Xuyên - Hà Tuyên; Chủ tịch nước tặng Huy cH chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, nhì, hạng ba vì đã phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân; Chủ tịch nước tặng Huy cH vì an ninh tổ quốc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, bị cáo Đỗ Mạnh D được hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo xác minh của cơ quan điều tra, bị cáo Đỗ Mạnh D không có tài sản gì. Vì vậy, Hội đồng xét thấy miễn hình phạt bổ sung cho là phù hợp.

[6]. Đối với các trường hợp khác:

- Đối với Lê Văn C, Bùi Anh H trong vụ án này là những người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 09/11/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức: Phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng về hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đối với Hà Tiến D, Phạm Thị H1 là chủ tài khoản Ngân hàng mà bị cáo Đỗ Mạnh D cùng Bùi Anh H khai trong quá trình giao dịch, bán trái phép chất ma túy đã nhờ Hà Tiến D, Phạm Thị H1 chuyển tiền qua các tài khoản của những người này để thanh toán tiền mua bán ma túy. Quá trình điều tra đến nay, Cơ quan điều tra có căn cứ xác định việc Đỗ Mạnh D, Bùi Anh H nhờ chuyển tiền qua tài khoản để giao dịch, trao đổi mua bán trái phép chất ma túy thì Hà Tiến D và Phạm Thị H1 không được D, Hùng cho biết hay bàn bạc gì nên Cơ quan điều tra không đề cập đến việc xử lý đối với Hà Tiến D và Phạm Thị H1 trong vụ án này là có căn cứ.

- Đối với Đỗ Hữu Q là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI I10; Biển kiểm soát: 30A-98870 mà Đỗ Mạnh D mượn và đã sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra đến nay có căn cứ xác định việc D sử dụng xe ô tô của ông Q để đi mua bán trái phép chất ma túy thì ông Q không biết và không có liên quan gì. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và Quyết định trả lại xe ô tô và toàn bộ giấy tờ xe đối với ông Đỗ Hữu Q trong vụ án này là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Thị Lan H, Nguyễn Mai PH, Đỗ Thị P là những người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan trong vụ án này. Do Nguyễn Thị Lan H, Nguyễn Mai PH, Đỗ Thị P không biết và không liên quan gì đến việc mua bán trái phép chất ma túy của Đỗ Mạnh D nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý gì đối với những người trên trong vụ án này là có căn cứ.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu, tiêu hủy:*

+ 01 (một) túi ni lon màu trắng, có khuy bấm bịt kín, có 01 viên kẹo màu xanh, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được cho vào trong một bì giấy niêm phong, dán kín.

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước:*

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xanh, xám đã cũ, đã qua sử dụng; Số IMEI: 353843105443xxx kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0353766xxx, là của D, sử dụng để liên lạc với mọi người trong đó có sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

+ Số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) do ông Đỗ Hữu Q (là bố đẻ của bị cáo Đỗ Mạnh D) tự giác giao nộp; Số tiền này là tiền Đỗ Mạnh D khai nhận là tiền do D thu lời bất hợp pháp từ việc mua bán trái phép chất túy.

* Trả lại cho bị cáo D:

+ 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Đỗ Mạnh D;

Tại phiên tòa ông Đỗ Hữu Q trình bày: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông xe ô tô và giấy tờ cho ông Đỗ Hữu Q. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về điều luật áp dụng :

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Mạnh D.

[2]. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Mạnh D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[3]. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Mạnh D 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo từ ngày 21/4/2023.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) túi ni lon màu trắng, có khuy bấm bịt kín, có 01 viên kẹo màu xanh, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được cho vào trong một bì giấy niêm phong, dán kín.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xanh, xám đã cũ, đã qua sử dụng; Số IMEI: 353843105443xxx kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0353766xxx, là của D, sử dụng để liên lạc với mọi người trong đó có sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

+ Số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) do ông Đỗ Hữu Q (là bố đẻ của bị cáo Đỗ Mạnh D) tự giác giao nộp; Số tiền này là tiền Đỗ Mạnh D khai nhận là tiền do D thu lời bất hợp pháp từ việc mua bán trái phép chất túy.

* Trả lại cho bị cáo D:

+ 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Đỗ Mạnh D.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Mạnh D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh P;
- Công an tỉnh P (PV 06);
- Cục THADS tỉnh P
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Huyền